

Các mặt hàng (Cat.) không có trong danh mục trên không phải nộp lệ phí hạn ngạch khi xuất khẩu sang thị trường EU.

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI - TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ liên tịch số 01/2001/TTLT-
BLĐTBXH-BTC ngày 05/1/2001
hướng dẫn thực hiện điều chỉnh
mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm
xã hội theo Nghị định số 77/2000/
NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính
phủ.**

Thực hiện khoản 3 Điều 1 Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí, sau khi thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng được điều chỉnh mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính phủ bao gồm: Người hưởng lương hưu (bao gồm hưu cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, hưu quân đội, công an nhân dân); hưởng trợ cấp mất sức lao động (trừ đối tượng hưởng trợ cấp theo mức cố định tại Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ); trợ cấp công nhân cao su; trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất; cán bộ xã, phường nghỉ việc hưởng trợ cấp theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ.

**II. CÁCH TÍNH LẠI MỨC LƯƠNG HƯU VÀ
TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Các đối tượng nêu tại Mục I nêu trên được tính lại mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

1. Những người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp công nhân cao su, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì mức lương hưu hoặc mức trợ cấp được tính lại như sau:

Mức lương hưu hoặc trợ cấp thực hiện từ ngày 01 tháng 1 năm 2001	=	Mức lương hưu hoặc trợ cấp hiện hưởng tháng 12 năm 2000	x 1,167
------------------------------------------------------------------------------	---	------------------------------------------------------------------	---------

Ví dụ 1: Ông Trần Văn N nghỉ hưu tháng 10 năm 1996, có mức lương hưu hiện hưởng tháng 12 năm 2000 tính theo Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 là 550.000 đồng. Từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 mức lương hưu được tính theo Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 như sau:

550.000 đồng x 1,167 = 641.850 đồng.

Trường hợp đang hưởng trợ cấp tăng thêm 25.000 đồng/tháng theo Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 22/12/1999 thì cũng được cộng vào lương hưu để tính mức tăng thêm theo Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000.

Ví dụ 2: Ông Lê Văn T nghỉ hưu tháng 7 năm 1985, có mức hưu hiện hưởng tháng 12 năm 2000 bao gồm:

- Mức lương hưu tính theo Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999: 350.000 đồng;

- Mức tăng thêm vào tiền lương hưu hàng tháng theo Quyết định số 234/1999/QĐ-TTg ngày 22/12/1999: 25.000 đồng;

- Tổng mức lương hưu hiện hưởng tháng 12 năm 2000:

350.000 đồng + 25.000 đồng = 375.000 đồng;

- Từ ngày 01 tháng 1 năm 2001, mức lương hưu được tính theo Nghị định số 77/2000/NĐ-CP như sau:

$$375.000 \text{ đồng} \times 1,167 = 437.625 \text{ đồng}$$

2. Những người bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 trở đi mới hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội thì tính hưởng như sau:

a) Người nghỉ hưu có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương của hệ thống thang, bảng lương do Nhà nước quy định thì khi tính mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu được tính theo các mức tiền lương đã được điều chỉnh lại theo mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng quy định tại Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000.

Ví dụ 3: Một cán bộ nghỉ hưu tháng 2 năm 2001, có diễn biến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là:

- Từ tháng 2 năm 1996 đến tháng 1 năm 1999 hệ số lương 3,63;

- Từ tháng 2 năm 1999 đến tháng 1 năm 2001 hệ số lương 3,91.

Cách tính mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu như sau:

- Từ tháng 12 năm 1996 đến tháng 1 năm 1999, tổng mức tiền lương tính theo hệ số:

$$3,63 \times 210.000 \text{ đ} \times 36 \text{ tháng} = 27.442.800 \text{ đồng};$$

- Từ tháng 2 năm 1999 đến tháng 1 năm 2001, tổng mức tiền lương theo hệ số:

$$3,91 \times 210.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} = 19.706.400 \text{ đồng};$$

- Tổng cộng mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là:

$$27.442.800 \text{ đ} + 19.706.400 \text{ đ} = 47.149.200 \text{ đồng};$$

- Mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu là:

$$47.149.200 \text{ đồng} : 60 \text{ tháng} = 785.820 \text{ đồng}.$$

b) Người nghỉ hưu vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương của hệ thống, thang, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương không thuộc hệ thống thang, bảng lương do Nhà nước quy định thì việc tính mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trong khu vực Nhà nước được tính theo mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương của hệ thống thang, bảng lương do Nhà nước quy định.

c) Đối với cán bộ xã, phường nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ thì mức trợ cấp được tính trên cơ sở mức sinh hoạt phí đã được điều chỉnh tương ứng với mức nâng tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 72/2000/TTLT-BTCCBCP-BTC ngày 26/12/2000 của liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Bộ Tài chính.

d) Người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất, trợ cấp 1 lần bảo hiểm xã hội, thì mức trợ cấp được tính trên cơ sở mức lương hoặc mức sinh hoạt phí được tính theo mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng.

Riêng đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 hoặc nghỉ việc hưởng trợ cấp 1 lần, trợ cấp ốm đau, thai sản hoặc chết trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 nhưng sau ngày 01 tháng 1 năm 2001 vẫn còn thời hạn hưởng trợ cấp hoặc mới tính hưởng trợ cấp thì tính như sau:

- Đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp điều trị và ra viện trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 thì mức trợ cấp 1 lần hoặc trợ cấp hàng tháng của thời kỳ trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 được trả theo mức trợ cấp tháng 12 năm 2000. Trường hợp điều trị trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 và ra viện từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 trở về sau thì các khoản trợ cấp được tính trả theo mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng.

- Đối với người nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 nhưng vẫn còn thời hạn hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản sau ngày 01 tháng 1 năm 2001 thì thời gian nghỉ từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 trở đi, mức trợ cấp được tính theo mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng.

- Đối với người bị chết trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 nhưng chưa cấp tiền mai táng phí và trợ cấp 1 lần thì vẫn trả theo mức trợ cấp tháng 12 năm 2000.

- Đối với người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần đã nghỉ việc trước ngày 01 tháng 1 năm 2001 nhưng từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 trở đi mới có quyết định trợ cấp 1 lần của cơ quan bảo hiểm xã hội thì tính theo mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng.

e) Đối với người nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động là quân nhân, công an nhân dân thuộc diện được hưởng trợ cấp thêm theo quy định tại Quyết định số 812/TTg ngày 12/12/1995 thì từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 khoản trợ cấp thêm được tính trên mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng.

f) Đối với người hưởng lương hưu sống cô đơn thuộc diện hưởng chế độ theo Điều 2 Quyết định số 812/TTg ngày 12/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 được điều chỉnh bằng 315.000 đồng/tháng.

g) Khoản phụ cấp khu vực (nếu có) của người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội được tính trên mức tiền lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 1 năm 2001.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra và xử lý những vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị cơ sở trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Bộ Tài chính xét duyệt và cấp phát quỹ lương

hưu và trợ cấp tăng thêm của đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội do ngân sách nhà nước chi trả.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và lập báo cáo theo quy định sau:

a) Lập báo cáo về số lượng đối tượng và quỹ lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tăng thêm đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước phải chi trả gửi Bộ Tài chính xét duyệt, đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong tháng 2 năm 2001.

b) Thực hiện điều chỉnh và chi trả mức tăng thêm cho các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội bao gồm thuộc ngân sách nhà nước trả và thuộc quỹ bảo hiểm xã hội trả. Thực hiện thu bảo hiểm xã hội tính trên mức tiền lương tối thiểu đã được điều chỉnh theo Nghị định số 77/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính phủ.

4. Các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính - Vật giá kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Thông tư liên tịch này.

5. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2001.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thủ trưởng

LÊ DUY ĐỒNG

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
09353073